

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 13 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Lý

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ VĂN S, sinh năm 1991 tại QO, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 4, xã PC, huyện QO, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và con bà Nguyễn Thị T; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/01/2021; Tạm giam: 14/01/2021, bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Phùng Văn N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 6, xã TH, huyện TT, TP. Hà Nội (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đỗ Văn G, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn ĐB, xã ĐX, huyện QO, TP. Hà Nội (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lê Văn S quen biết và chơi với anh Phùng Văn N từ nhiều năm trước. Khoảng 19 giờ 30 ngày 11/12/2020, S đang ở phòng thuê trọ tại thôn 2 - xã TH- TT - TP Hà Nội thì anh N đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, sơn màu xanh, chưa đăng ký BKS, số khung: 211785, số máy 1549666 đến chơi. Thấy anh N có xe mô tô mới, S nảy sinh ý định hỏi mượn chiếc xe này để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. S nói với anh N “Cho anh mượn xe đi ăn tỳ”, do đã quen biết nhau từ trước nên anh N tin tưởng đưa chìa khóa và xe của mình cho S. Sau khi mượn được xe, S gọi điện cho Đỗ Văn T nhờ hỏi chỗ cầm cố chiếc xe của anh N. T đã đưa S đến nhà anh Đỗ Văn G cầm cố chiếc xe của anh N lấy số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Số tiền này S và T tiêu sài cá nhân hết. Sau khi bị lừa mất xe, anh N đi tìm S nhưng không được. Đến chiều tối ngày 04/01/2021, anh N phát hiện S đang ở tại khu tái định cư xã TH - TT nên đã báo Công an xã TH - TT đến mời Lê Văn S về trụ sở làm rõ.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE; sơn màu: Xanh; không có BKS; số khung: 211785; số máy 1549666.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 08/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TT kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, sơn màu: Xanh; không có BKS; Số khung: 211785; số máy: 1549666 tại thời điểm bị cáo S chiếm đoạt của anh N trị giá 16.382.000đ (mười sáu triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” từ 07 đến 09 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo không có đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/12/2020 bị cáo đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phùng Văn N. Tổng giá trị tài sản là 16.328.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Lê Văn S có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá 16.328.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, Cơ quan Điều tra Công an huyện QO đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra trước vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng khởi tố vụ án sau vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện vụ việc đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện QO - TP Hà Nội điều tra theo quy định của pháp luật.

Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Trước vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh N thì bị cáo thực hiện vụ trộm cắp tài sản. Công an huyện QO đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn S về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo ăn chơi, lười lao động dẫn đến phạm tội. Hội đồng xét xử, xét thấy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phùng Văn N đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, sơn màu: Xanh; không có BKS; Số khung: 211785; số máy: 1549666 và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Đỗ Văn G số tiền 5.000.000đồng. Anh G không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Không.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE; sơn màu: Xanh; không có BKS; số khung: 211785; số máy 1549666, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Văn N nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho anh N là phù hợp.

- Đối với Đỗ Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhưng T vắng mặt tại địa phương. Hiện T đi đâu, ở đâu, làm gì, cùng với ai gia đình và chính quyền địa phương nơi T đang cư trú không biết, không quản lý được do đó chưa triệu tập làm rõ được vai trò liên quan của T trong vụ án này. Cơ

quan điều tra tách rút tài liệu liên quan đến T để tiếp tục triệu tập, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Đỗ Văn G đã có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE; sơn màu: Xanh; không có BKS; số khung: 211785; số máy 1549666 do S phạm tội mà có. Tuy nhiên ý thức chủ quan của G không biết nguồn gốc của chiếc xe này do S phạm tội mà có, không hứa hẹn trước việc tiêu thụ chiếc xe này do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với G. Hành vi nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó của Đỗ Văn G đã vi phạm điểm d, khoản 2, điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) đối với G.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm b, i, s khoản 1 điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 05/01/2021.

Trách nhiệm dân sự: Anh Phùng Văn N nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, sơn màu: Xanh; không có BKS; Số khung: 211785; số máy: 1549666 và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Đỗ Văn G số tiền 5.000.000đồng. Anh G không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, anh Đỗ Văn G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã PC;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên